

Sách Đa-ni-ên - Số sáu mươi bốn

Khai mở lời tiên tri: Liên hệ ngày 11 tháng 9 năm 2001 với thời kỳ đóng ấn, mưa rào muộn và công việc cuối cùng của Đấng Christ

Jeff Pippenger

2024-01-28

Trong các bài viết gần đây, chúng tôi đã trích dẫn một vài đoạn trong Tinh Thần Tiên Tri, những đoạn xác định một khoảng thời gian từ ngày 11 tháng 9 năm 2001 cho đến khi Mi-ca-ên đứng dậy và ân điển cho loài người chấm dứt. Trong khoảng thời gian ấy, có một vài minh họa mang tính tiên tri chỉ ra công việc cuối cùng của Đấng Christ trong Nơi Chí Thánh.

Công việc của Đấng Christ trong đền thánh được trình bày trong khái tượng về sông Ulai ở Đa-ni-ên đoạn tám, và Bà White đã cho chúng ta biết rằng khái tượng về sông Ulai hiện đang trong tiến trình ứng nghiệm. Công việc cuối cùng được thực hiện trong đền thánh trên trời, hiện đang trong tiến trình ứng nghiệm, được mô tả bằng nhiều thuật ngữ tiên tri khác nhau. Trong số các cách trình bày tiên tri ấy, nó được mô tả là thời kỳ ấn chứng, mưa muộn, công việc kết thúc của công cuộc cứu rỗi, và sự thanh tẩy đền thờ. Điều quan trọng là phải đặt những thuật ngữ ấy lại với nhau, và cũng phải đặt chúng vào bối cảnh lịch sử đúng đắn của chúng.

Lúc bấy giờ, trong khi công cuộc cứu rỗi đang khép lại, hoạn nạn sẽ đến trên đất, và các dân sẽ nổi giận, nhưng bị kiềm chế để không cản trở công việc của thiên sứ thứ ba. Lúc bấy giờ, 'mưa muộn', tức sự làm tươi mới từ sự hiện diện của Chúa, sẽ đến, để ban quyền năng cho tiếng kêu lớn của thiên sứ thứ ba, và chuẩn bị các thánh đồ để đứng vững trong thời kỳ khi bảy tai vạ sau cùng sẽ được đổ ra." Early Writings, trang 85.

“Công cuộc của thiên sứ thứ ba” cũng là “công cuộc cứu rỗi,” nhằm chuẩn bị “các thánh đồ để đứng vững trong thời kỳ khi bảy tai vạ sau cùng sẽ được đổ ra.”

Và các dân tộc đã nổi giận, và cơn thịnh nộ của Ngài đã đến, và đã đến thời điểm những người chết phải chịu xét xử, và để Ngài ban phần thưởng cho các đầy tớ Ngài là các tiên tri, cho các thánh đồ, và cho những ai kính sợ danh Ngài, cả nhỏ lẫn lớn; và để hủy diệt những kẻ hủy hoại trái đất. Khải Huyền 11:18.

Các dân tộc nổi giận trước khi cửa ân điển đóng lại (tức là khi cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời được đổ ra), nhưng khi các dân tộc nổi giận, họ cũng bị “giữ trong vòng kiềm chế”. “Thời điểm” các dân tộc nổi giận đánh dấu sự khởi đầu của giai đoạn kết thúc của công cuộc cứu rỗi, và giai đoạn kết thúc của công cuộc cứu rỗi là sự đóng ấn cho dân của Đức Chúa Trời.

"Những người chân chính của Đức Chúa Trời, những người có tâm huyết với công việc của Chúa và sự cứu rỗi các linh hồn, sẽ luôn nhìn tội lỗi đúng với bản chất tội lỗi thật sự của nó. Họ sẽ luôn đứng về phía sự trung tín và thẳng thắn trong việc xử lý những tội lỗi để vạ bủa dân của Đức Chúa Trời. Đặc biệt trong công việc kết thúc cho Hội Thánh, vào thời kỳ ấn chứng của một trăm bốn mươi bốn nghìn người sẽ đứng không chỗ trách trước ngài của Đức Chúa Trời, họ sẽ cảm nhận sâu sắc nhất những điều sai trái của những người xưng mình là dân của

Đức Chúa Trời. Điều này được nêu bật một cách mạnh mẽ qua minh họa của nhà tiên tri về công việc sau cùng dưới hình ảnh những người, mỗi người cầm một khí giới giết chóc trong tay. Có một người trong số họ mặc áo vải gai, bên hông đeo ống mực của người ký lục. 'Và Chúa phán với người: Hãy đi khắp giữa thành, giữa Giê-ru-sa-lem, và đánh dấu trên trán những người thờ than và kêu khóc vì mọi sự góm ghiếc đã làm ở giữa nó.'" Testimonies, quyển 3, 266.

Các dân tộc bị kiềm giữ để không cản trở việc đóng ấn một trăm bốn mươi bốn nghìn người. Trong Khải Huyền chương bảy, các dân tộc giận dữ bị kiềm giữ được mô tả như bốn luồng gió, bị kiềm giữ trong chính khoảng thời gian ấy, và thời gian ấy được chỉ rõ là một khoảng thời gian.

Hiện nay Sa-tan đang dùng mọi mưu kế trong thời kỳ đóng ấn để giữ tâm trí của dân Đức Chúa Trời khỏi lẽ thật hiện tại và làm họ lung lay. Tôi thấy một sự che phủ mà Đức Chúa Trời đang trải ra trên dân Ngài để bảo vệ họ trong thời kỳ hoạn nạn; và mọi linh hồn đã dứt khoát với lẽ thật và trong sạch trong lòng sẽ được che chở dưới sự che phủ của Đấng Toàn Năng.

"Sa-tan biết điều này, và hắn đã hoạt động với quyền năng lớn lao để giữ cho tâm trí của càng nhiều người mà hắn có thể luôn dao động và không vững vàng về lẽ thật. ..."

Tôi thấy Sa-tan đang dùng những cách này để đánh lạc hướng, lừa dối và lôi kéo dân Đức Chúa Trời ra xa, ngay lúc này, trong thời kỳ đóng ấn này. Tôi thấy có những người không kiên quyết đứng về phía lẽ thật hiện tại. Đầu gối họ run rẩy, chân họ trượt đi, vì họ không đứng vững trên lẽ thật, và sự che chở của Đức Chúa Trời Toàn Năng không thể bao phủ họ khi họ còn run rẩy như thế.

Sa-tan đã dùng mọi mưu chước để giữ họ ở nguyên chỗ, cho đến khi việc đóng ấn qua đi, cho đến khi tấm che được phủ trên dân của Đức Chúa Trời, và họ bị bỏ lại không có chỗ nương náu khỏi cơn thịnh nộ bùng cháy của Đức Chúa Trời, trong bảy tai họa sau cùng. Đức Chúa Trời đã bắt đầu kéo tấm che này trên dân Ngài, và chẳng bao lâu nữa nó sẽ được phủ trên tất cả những ai sẽ có chỗ nương náu trong ngày tàn sát. Đức Chúa Trời sẽ hành động cách quyền năng vì dân Ngài; và Sa-tan cũng sẽ được phép hành động. Early Writings, 43, 44.

Bà White đã viết những lời này vào năm 1851, tức năm năm trước khi dân sự của Đức Chúa Trời rơi vào tình trạng Laodicê, và vì khước từ ánh sáng gia tăng về "bảy lần", họ đã làm trì hoãn quá trình niêm ấn. Ánh sáng ấy lẽ ra đã gia tăng và hoàn tất công việc của Đức Chúa Trời trong việc che phủ dân Ngài trước khi bảy tai vạ sau cùng giáng xuống. Thay vào đó, dân Đức Chúa Trời đã phản loạn và bị phó cho phải lang thang trong đồng vắng của Laodicê, như được tiêu biểu bởi sự phản loạn và cảnh lang thang trong đồng vắng của Y-sơ-ra-ên xưa. Trong số những kẻ phản loạn của Y-sơ-ra-ên xưa, có bao nhiêu người đã vào Đất Hứa? Có đoạn nào trong Kinh Thánh, hoặc trong Thần Linh của Lời Tiên Tri, chỉ ra rằng có người Laodicê nào sẽ được cứu không? Câu trả lời là: "Không có ai!" vì một người Laodicê cũng hư mất y như những người Y-sơ-ra-ên xưa đã chết trong đồng vắng.

Sự đóng ấn của một trăm bốn mươi bốn nghìn là một giai đoạn, và nó bắt đầu khi bốn thiên sứ kiềm giữ bốn luồng gió, cũng là lúc các dân tộc nổi giận nhưng vẫn bị kiềm chế. Trong thời kỳ đóng ấn, Đức Chúa Trời chuẩn bị cho dân Ngài đứng vững trong thời của bảy tai vạ sau rốt, và sự

chuẩn bị ấy được mô tả như việc kéo “một tấm phủ” trên dân Ngài, và cũng được mô tả như việc hoàn tất công cuộc cứu rỗi và hoàn tất công việc của thiên sứ thứ ba. Sự chuẩn bị được trình bày qua tất cả những minh họa này được đặt nền trên việc tiếp nhận “lẽ thật hiện tại.”

Những người không “đứng vững cho lẽ thật hiện tại” chính là những người “chao đảo”, vì tâm trí họ không tập trung vào “lẽ thật hiện tại”. Bà viết rằng bà “thấy có những người không đứng vững cho lẽ thật hiện tại. Đầu gối họ run rẩy, và chân họ trượt đi, vì họ không đứng vững trên lẽ thật; và sự che phủ của Đức Chúa Trời Toàn Năng không thể được phủ lên họ trong khi họ còn run rẩy như thế.”

“Lẽ thật hiện tại” là điều mang lại “sự che phủ”, và “sự che phủ” cũng được tượng trưng là “Ấn của Đức Chúa Trời.” “Ấn của Đức Chúa Trời” đã được tiêu biểu bởi huyết bôi trên cửa của người Do Thái, điều cho phép thiên sứ hủy diệt vượt qua những ngôi nhà có cửa được “che phủ” bằng huyết. “Sự che phủ” chính là “sự đóng ấn”, và “sự đóng ấn” được thực hiện nhờ “lẽ thật hiện tại.”

Xin Cha thánh hóa họ trong lẽ thật; lời Cha là lẽ thật. Giăng 17:17.

Mỗi phong trào cải cách đều có chủ đề riêng của mình, và chủ đề của phong trào cải cách của một trăm bốn mươi bốn ngàn là "Hội giáo của Tai Họa Thứ Ba". "Lẽ thật hiện tại" trong những ngày sau rốt là Hội giáo của Tai Họa Thứ Ba.

Kinh Thánh không ngừng được mở bày cho dân sự của Đức Chúa Trời. Từ trước đến nay vẫn luôn có, và sẽ luôn có, một lẽ thật đặc biệt thích hợp cho mỗi thế hệ. Review and Herald, ngày 29 tháng 6, 1886.

Đó là một “sứ điệp” về lẽ thật hiện tại đóng ấn dân sự của Đức Chúa Trời trong những ngày sau rốt, và thời kỳ đóng ấn được xem là bắt đầu khi bốn luồng gió bị kìm giữ. Các quốc gia đã nổi giận vào ngày 11 tháng 9 năm 2001, và vào thời điểm đó việc đóng ấn một trăm bốn mươi bốn ngàn bắt đầu, khi mưa rào muộn, vốn là “một sứ điệp”, bắt đầu được mở ấn.

Những cảnh tượng đầy ý nghĩa sâu xa và gây xúc động mạnh trong kinh nghiệm của Hội Thánh đã được mở ra cho John. Ông thấy tình trạng, những hiểm nguy, những cuộc xung đột, và sự giải cứu cuối cùng của dân Đức Chúa Trời. Ông ghi lại những sứ điệp cuối cùng sẽ làm cho mùa gặt của đất chín muối, hoặc như các bó lúa cho kho lẫm trên trời, hoặc như các bó củi cho lửa hủy diệt. Những chủ đề có tầm quan trọng to lớn đã được bày tỏ cho ông, đặc biệt dành cho Hội Thánh sau cùng, để những ai sẽ quay khỏi sai lầm đến với lẽ thật có thể được chỉ dạy về những hiểm nguy và các cuộc xung đột ở phía trước họ. Không ai cần ở trong bóng tối về những gì sắp đến trên đất. Cuộc Tranh Cãi Vĩ Đại, 341.

Khi các quốc gia nổi giận, họ đồng thời bị kiềm chế, và “mưa cuối mùa” bắt đầu đổ xuống, và mưa cuối mùa ấy là sứ điệp về “lẽ thật hiện tại” đóng ấn cho dân của Đức Chúa Trời.

“Công việc ở Battle Creek diễn ra theo cùng một khuôn mẫu. Các nhà lãnh đạo tại viện điều dưỡng đã hòa lẫn với những người không tin, cho họ tham gia ít nhiều vào các hội đồng của mình, nhưng điều đó chẳng khác nào đi làm mà nhắm mắt. Họ thiếu sự sáng suốt để thấy điều có thể ập xuống chúng ta bất cứ lúc nào. Có một tinh thần tuyệt vọng, chiến tranh và đổ máu, và tinh thần ấy sẽ gia tăng cho đến tận thời kỳ cuối cùng. Ngay khi dân của Đức Chúa Trời

được đóng ấn trên trán—đó không phải là một ấn hay dấu có thể nhìn thấy, mà là sự vững định trong lẽ thật, cả về trí tuệ lẫn thuộc linh, đến nỗi họ không thể bị lay chuyển—ngay khi dân Đức Chúa Trời được đóng ấn và được chuẩn bị cho cuộc sàng sảy, nó sẽ đến. Thật vậy, nó đã bắt đầu rồi. Những sự phán xét của Đức Chúa Trời hiện đang ở trên đất, để cảnh báo chúng ta, hầu cho chúng ta biết điều gì đang đến.” Manuscript Releases, tập 10, trang 252.

Sự "đóng ấn" là "một sự định chắc trong lẽ thật." Trong bối cảnh thời kỳ đóng ấn, bà viết: "Có một tinh thần tuyệt vọng, chiến tranh và đổ máu, và tinh thần ấy sẽ gia tăng cho đến tận cùng thời gian." Khi các dân tộc phản nộ, họ sẽ được kiềm chế, nhưng "chiến tranh và đổ máu", được tượng trưng là bốn luồng gió, "sẽ gia tăng cho đến tận cùng thời gian." Hồi giáo trong Khốn nạn thứ ba dần dần leo thang cuộc chiến của mình cho đến tận cùng thời gian, và sự hiểu biết mang tính tiên tri về Hồi giáo như "chủ đề" trong sự cải cách của một trăm bốn mươi bốn nghìn cũng đồng thời gia tăng trong cùng thời kỳ ấy. Sự leo thang tiến triển do Hồi giáo thực hiện diễn ra song song với sự tuôn đổ của mưa cuối mùa trong cùng thời kỳ đó, vì mưa cuối mùa là một "sứ điệp".

Những người được xúc dầu đứng bên Chúa của toàn cõi đất có địa vị từng được ban cho Sa-tan như một che-ru-bim che phủ. Qua các hữu thể thánh vậy quanh Ngài, Chúa duy trì sự liên lạc thường xuyên với cư dân trên đất. Dầu vàng tượng trưng cho ân điển, nhờ đó Đức Chúa Trời giữ cho những ngọn đèn của người tin luôn được cung ứng, để chúng không chập chờn rồi tắt. Nếu không vì dầu thánh này được tuôn đổ từ trời trong các sứ điệp của Thánh Linh Đức Chúa Trời, thì các thế lực của sự ác sẽ nắm trọn quyền kiểm soát loài người.

Đức Chúa Trời bị xúc phạm khi chúng ta không tiếp nhận những thông điệp mà Ngài gửi cho chúng ta. Như vậy, chúng ta khước từ dầu vàng mà Ngài muốn đổ vào linh hồn chúng ta để truyền đến cho những người ở trong bóng tối. Khi tiếng gọi vang lên: “Kìa, chàng rể đến; hãy ra đón Ngài,” những ai chưa nhận dầu thánh, chưa trân quý ân điển của Đấng Christ trong lòng mình, sẽ thấy, như những trinh nữ dại, rằng họ không sẵn sàng để gặp Chúa mình. Tự họ không có năng lực để có được dầu ấy, và đời sống họ bị hủy hoại. Nhưng nếu chúng ta xin Đức Thánh Linh của Đức Chúa Trời, nếu chúng ta nài xin như Môi-se: “Xin cho con thấy vinh quang của Ngài,” thì tình yêu của Đức Chúa Trời sẽ tuôn tràn trong lòng chúng ta. Qua những ống dẫn bằng vàng, dầu vàng sẽ được chuyển đến cho chúng ta. “Không phải bởi quyền thế, cũng không phải bởi sức mạnh, nhưng bởi Thánh Linh Ta, Đức Giê-hô-va Vạn Quân phán.” Khi tiếp nhận những tia sáng rực rỡ từ Mặt Trời Công Chính, con cái Đức Chúa Trời tỏa sáng như những đèn soi trong thế gian. Review and Herald, ngày 20 tháng 7 năm 1897.

Mưa cuối mùa bắt đầu "lất phất" và cuối cùng đạt đến một sự tuôn đổ trọn vẹn. Sự "lất phất" của mưa cuối mùa được xác định là cơn mưa được "đo lường", còn sự tuôn đổ trọn vẹn là khi nó được đổ ra "không chùng mực". Bà White rõ ràng chỉ ra một thời điểm khi mưa cuối mùa đang rơi, và có người nhận lãnh nó, còn có người thì không. Vào lúc ấy cơn mưa đang được "đo lường", hoặc đang "lất phất".

Một số người sẽ nhận ra rằng có điều gì đó đang xảy ra, nhưng điều đó sẽ chỉ khiến họ sợ hãi.

Sẽ có trong các hội thánh một sự bày tỏ kỳ diệu về quyền năng của Đức Chúa Trời, nhưng điều đó sẽ không tác động đến những ai chưa hạ mình trước Chúa và mở cửa lòng mình bằng sự xưng tội và ăn năn. Trong sự bày tỏ quyền năng ấy, quyền năng làm sáng trái đất bằng vinh

quang của Đức Chúa Trời, họ sẽ chỉ thấy đó là điều mà trong sự mù lòa họ cho là nguy hiểm, một điều sẽ khơi dậy nỗi sợ hãi của họ, và họ sẽ tự gồng mình để chống lại. Bởi vì Chúa không làm theo những mong đợi và lý tưởng của họ, họ sẽ chống đối công việc ấy. “Tại sao,” họ nói, “chúng ta lại không biết Thánh Linh của Đức Chúa Trời, khi chúng ta đã làm công việc này bao nhiêu năm?” Bởi họ đã không đáp lại những lời cảnh báo, những lời nài xin của các sứ điệp của Đức Chúa Trời, nhưng cứ khăng khăng nói: “Ta giàu có, đã nên giàu thêm, chẳng cần chi hết.” Maranatha, 219

Nhiều người đã phần lớn không tiếp nhận mưa đầu mùa. Họ đã không nhận được tất cả những ơn phước mà Đức Chúa Trời đã ban sẵn cho họ như thế. Họ mong rằng sự thiếu hụt ấy sẽ được bù đắp bởi mưa cuối mùa. Khi ân điển dồi dào nhất được ban xuống, họ định sẽ mở lòng ra để tiếp nhận. Họ đang phạm một sai lầm nghiêm trọng. Công việc mà Đức Chúa Trời đã khởi sự trong lòng người khi ban ánh sáng và sự hiểu biết của Ngài phải liên tục tiến triển. Mỗi cá nhân phải nhận biết nhu cầu của chính mình. Tấm lòng phải được trút bỏ mọi ô uế và được thanh tẩy để Đức Thánh Linh ngự vào. Chính bằng sự xưng tội và lia bỏ tội lỗi, bằng lời cầu nguyện sốt sắng và sự dâng hiến bản thân cho Đức Chúa Trời, mà các môn đồ buổi đầu đã chuẩn bị cho sự tuôn đổ của Đức Thánh Linh vào Ngày Lễ Ngũ Tuần. Cùng một công việc ấy, nhưng ở mức độ lớn hơn, phải được thực hiện ngay bây giờ. Bây giờ con người chỉ cần xin phước lành và chờ đợi Chúa hoàn tất công việc liên quan đến mình. Chính Đức Chúa Trời đã khởi đầu công việc, và Ngài sẽ hoàn tất công việc của Ngài, làm cho con người được trọn vẹn trong Đức Chúa Giê-xu Christ. Nhưng không được lơ là ân điển được biểu trưng bởi mưa đầu mùa. Chỉ những ai sống đúng theo ánh sáng mình có mới nhận được ánh sáng lớn hơn. Nếu chúng ta không mỗi ngày tiến bộ trong việc thể hiện các nhân đức Cơ Đốc tích cực, chúng ta sẽ không nhận ra những sự bày tỏ của Đức Thánh Linh trong mưa cuối mùa. Mưa ấy có thể đang rơi trên những tấm lòng xung quanh chúng ta, nhưng chúng ta sẽ không nhận ra hay tiếp nhận nó. Lời chứng cho các mục sư, 506, 507.

Trong đoạn văn ấy, bà chỉ ra rằng có một thời kỳ khi “ân điển dư dật nhất sẽ được ban cho”, tức là thời điểm mưa cuối mùa được đổ xuống cách không hạn chế. Liên quan đến thực tế đó, bà nêu rõ rằng chỉ những ai sống đúng với ánh sáng họ đã có mới nhận được ánh sáng lớn hơn. Theo nguyên tắc ấy, rõ ràng ánh sáng (tức là lẽ thật hiện tại) tăng tiến dần. Ở câu sau cùng, bà nêu ra một thời điểm khi mưa cuối mùa đang rơi, và có người nhận ra, tiếp nhận nó, còn những người khác thì không. Nếu bạn không nhận ra thông điệp ấy, tức là mưa cuối mùa, bạn sẽ không tiếp nhận nó.

Chúng ta chờ đợi mưa muộn. Mưa ấy sẽ giáng trên mọi người biết nhận ra và tiếp nhận sương móc cùng những cơn mưa ân điển đang đổ xuống trên chúng ta. Khi chúng ta gom góp những tia sáng rải rác, khi chúng ta trân trọng những sự thương xót chắc chắn của Đức Chúa Trời, Đấng vui thích khi chúng ta đặt lòng tin nơi Ngài, thì mọi lời hứa sẽ được ứng nghiệm. [Ê-sai 61:11 được trích dẫn.] Cả trái đất sẽ đầy dẫy vinh quang của Đức Chúa Trời. Chú Giải Kinh Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Ngày Thứ Bảy, quyển 7, 984.

Vào thời điểm các dân tộc giận dữ bị kiềm chế, mưa cuối mùa bắt đầu được “đo lường”. “Ân điển sẽ được ban cách phong phú nhất” cho biết khi nào mưa cuối mùa được đổ xuống cách vô lượng.

Vào thời điểm các dân tộc nổi giận nhưng vẫn bị kiềm chế, mưa muông bắt đầu rơi, nhưng nó được “đo lường” vì lúc đó hội thánh còn lẫn lộn lúa mì với cỏ lùng. Chính cơn mưa ấy làm cho cả lúa mì lẫn cỏ lùng chín muồi, và mưa muông là sứ điệp lẽ thật hiện tại mà hoặc được nhận biết và tiếp nhận, hoặc không. Tất cả những khái niệm tiên tri này đều được xác định rõ ràng trong Kinh Thánh. Vào ngày 11 tháng 9 năm 2001, mưa muông bắt đầu “rơi lác đác”, và nó gia tăng dần dần cho đến khi sứ điệp Tiếng Kêu Nửa Đêm đến và các trinh nữ khôn ngoan và dại bị tách biệt vĩnh viễn.

Bảy giờ những người khôn ngoan được giương lên như một tiêu kỳ để kêu gọi bảy chiên khác của Đức Chúa Trời ra khỏi Ba-by-lôn, rồi mưa cuối mùa được tuôn đổ không hạn lượng, và tiếp tục đổ xuống cho đến khi Mi-ca-ên đứng lên và thời kỳ ân điển của loài người chấm dứt.

“Tôi thấy rằng bốn thiên sứ sẽ cầm giữ bốn luồng gió cho đến khi công việc của Chúa Giê-su trong đền thánh được hoàn tất, rồi bảy tai vạ sau cùng sẽ đến.” Những Bài Viết Ban Đầu, 36.

Việc cầm giữ bốn luồng gió tượng trưng cho sự tể trị quan phòng của Đức Chúa Trời đối với những sự phán xét ngày càng gia tăng mà Ngài cho phép xảy ra trong những ngày sau rốt. Bốn thiên sứ cầm giữ bốn luồng gió trong thời kỳ niêm ấn một trăm bốn mươi bốn ngàn, nhưng trong khoảng thời gian đó vẫn có “tinh thần tuyệt vọng, chiến tranh và đổ máu, và tinh thần ấy sẽ gia tăng.” Khi người cuối cùng trong các con cái của Đức Chúa Trời đã được niêm ấn, Mi-ca-ên sẽ đứng lên và bốn luồng gió sẽ được thả hoàn toàn, và Bảy Tai Vạ Sau Cùng sẽ giáng đến.

Trong "giờ của trận động đất lớn" ở Khải Huyền chương mười một, tức là "thời kỳ gian truân" của Đa-ni-ên chương chín, khi đường phố và tường thành được xây xong, đó là lúc "các dân sẽ nổi giận." Trong khoảng thời gian ấy, mưa cuối mùa sẽ được đổ ra theo "mức độ." Ê-sai xác định thời điểm khi mưa cuối mùa được đo lường, và ông gọi thời điểm ấy là "ngày của gió đông." "Ngày của gió đông" là ngày 11 tháng 9 năm 2001.

Chúng ta sẽ tiếp tục xem xét việc "đo lường" cơn mưa muông trong bài viết tiếp theo, nhưng cần nhớ rằng viên ngọc trong giấc mơ của Miller, vốn được trình bày trên các bảng thiêng liêng của Habakkuk như ba Tai Họa của Hội giáo, sẽ tỏa sáng rực rỡ gấp mười lần trong những ngày sau rốt, so với khi nó lần đầu được Miller tập hợp lại.

Một lần kia, khi ở thành phố New York, vào ban đêm tôi được kêu gọi để chứng kiến những tòa nhà mọc lên tầng này nổi tầng khác vươn lên trời. Những tòa nhà này được bảo đảm là chống cháy, và chúng được dựng lên để tôn vinh các chủ sở hữu và những người xây dựng chúng. Những tòa nhà ấy vươn cao, rồi còn cao hơn nữa, và trong đó người ta dùng những vật liệu đắt giá nhất. Những người sở hữu các tòa nhà ấy đã không tự hỏi: “Làm thế nào chúng ta có thể tôn vinh Thiên Chúa cách tốt nhất?” Chúa không ở trong ý nghĩ của họ.

Tôi nghĩ: "Ôi, ước gì những người đang đầu tư của cải của mình như thế có thể nhìn thấy đường lối của mình như Đức Chúa Trời nhìn thấy! Họ đang dựng lên những tòa nhà nguy nga tráng lệ, nhưng trước mắt Chúa Tể vũ trụ, những kế hoạch và toan tính của họ thật dại dột biết bao. Họ không hết lòng hết trí tìm xem làm thế nào họ có thể tôn vinh Đức Chúa Trời. Họ đã quên mất điều này, bốn phận trước hết của con người."

Khi những tòa nhà cao ngất ấy mọc lên, các chủ nhân hoan với niềm kiêu hãnh tham vọng vì họ có tiền để thỏa mãn bản thân và khơi dậy lòng ghen tị của láng giềng. Phần lớn số tiền họ đầu tư như thế có được nhờ cưỡng đoạt, nhờ bóc lột người nghèo. Họ quên rằng trên trời có ghi sổ mọi giao dịch làm ăn; mọi vụ làm ăn bất công, mọi hành vi gian trá đều được ghi lại ở đó. Rồi sẽ đến lúc, trong sự gian lận và ngạo mạn của mình, con người chạm đến một giới hạn mà Chúa sẽ không cho phép họ vượt qua, và họ sẽ biết rằng lòng nhẫn nại của Đức Giê-hô-va có giới hạn.

Cảnh tiếp theo hiện ra trước mắt tôi là một hồi chuông báo hỏa hoạn. Mọi người nhìn những tòa nhà cao sừng sững, được cho là chống cháy, và nói: 'Chúng hoàn toàn an toàn.' Nhưng những tòa nhà này bị thiêu rụi như thể làm bằng hắc ín. Các xe cứu hỏa không thể làm gì để ngăn chặn sự tàn phá. Những người lính cứu hỏa không thể vận hành các xe cứu hỏa.

Tôi được chỉ dạy rằng khi giờ của Chúa đến, nếu trong lòng những con người kiêu ngạo, đầy tham vọng vẫn không có sự thay đổi, thì người ta sẽ thấy rằng bàn tay vốn mạnh mẽ để cứu rỗi cũng sẽ mạnh mẽ để hủy diệt. Không quyền lực trần gian nào có thể ngăn được tay Đức Chúa Trời. Không có loại vật liệu nào dùng để xây cất các tòa nhà có thể giữ chúng khỏi bị hủy diệt khi thời điểm Chúa đã định đến để giáng sự báo ứng trên loài người vì họ xem thường luật pháp Ngài và vì tham vọng ích kỷ. Chứng ngôn, tập 9, 12, 13.